BSC RESEARCH

Trưởng phòng
Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường
Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn
Trần Thành Hưng
hungtt@bsc.com.vn
Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn
Đặng Quang
quangd@bsc.com.vn

Thứ tư, ngày 7 tháng 11 năm 2018

Vietnam Daily Review

Phiên trung lập

Tổng quan

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 8/11/2018		●	
Tuần 5/11-9/11/2018		●	
Tháng 11/2018		●	

Điểm nhấn

• Chỉ số VN-Index biến động, tăng điểm ở phiên sáng, chỉ số tăng nhẹ ở phiên chiều.
• Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+0.99 điểm); VHM (+0.59 điểm); BID (+0.48 điểm); SAB (+0.34 điểm); STB (+0.26 điểm).
• Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-1.27 điểm); VJC (-0.34 điểm); VCB (-0.34 điểm); PLX (-0.32 điểm); HPG (-0.30 điểm).
• Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu Giáo dục và thủy sản, thanh khoản giảm so với phiên trước.
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,607.4 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 9.19 điểm. Thị trường có 109 mã tăng và 167 mã giảm.
• Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.11 điểm, đóng cửa tại 922.16 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.36 điểm xuống 104.20 điểm.
• Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 89.25 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã STB (30.19 tỷ), HPG (19.25 tỷ) and GMD (14.24 tỷ). Cùng lúc đó, họ đã bán ròng 3.9 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động với lực mua xuất hiện ở nhóm cổ phiếu Dầu khí như GAS, PLX và một số bluechips như: VNM, MSN, VJC. Trong phiên chiều, chỉ số giảm mạnh đầu phiên, kết thúc phiên chỉ số tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu dầu khí đảo chiều bán ròng, lực mua xuất hiện ở nhóm cổ phiếu bảo hiểm như BVH, BHN. Số lượng cổ phiếu mua ròng và bán ròng tương đối cân bằng. Khối ngoại hôm nay đẩy mạnh mua ròng. Theo quan điểm của BSC, VN-Index thanh khoản suy yếu trong cả hai phiên do tâm lý trong phiên bị ảnh hưởng bởi diễn biến của cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ của Mỹ.

Phân tích kỹ thuật: MWG_Giảm giá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

VN-INDEX	**922.16**
Giá trị: 2607.4 tỷ	0.11 (0.01%)
Khối ngoại (ròng): 89.25 tỷ	

HNX-INDEX	**104.20**
Giá trị: 406.53 tỷ	-0.35 (-0.33%)
Khối ngoại (ròng): -3.9 tỷ	

UPCOM-INDEX	**51.57**
Giá trị: 171.9 tỷ	-0.07 (-0.14%)
Khối ngoại (ròng): -6.58 tỷ	

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	61.9	-0.51%
Giá vàng	1,232	0.39%
Tỷ giá USD/VND	23,310	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,758	0.41%
Tỷ giá JPY/VND	20,581	0.17%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
STB	30.2	VIC	25.0
HPG	19.3	HBC	16.3
GMD	14.2	GAS	16.2
SBT	9.0	BCG	7.2
BID	7.8	DHG	6.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

BSC

BSC RESEARCH
11/7/2018
Vietnam Daily Review

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr $)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	7.0	119.5	112	140	MUA	Giảm giá kéo dài
STB	6.2	12.7	12	14	MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	4.8	39.2	38	43	NGƯNG MUA	Điều chỉnh trong trung hạn
VJC	3.7	132.0	121	154	NGƯNG MUA	Giảm giá kéo dài
ACB	3.7	29.3	28	35	NGƯNG MUA	Giảm giá kéo dài
MSN	3.3	84.7	71	87	NGƯNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVS	3.1	18.8	15	20	NGƯNG MUA	Tăng giá trong dài hạn
MWG	3.1	112.0	105	131	MUA	Giảm giá kéo dài
BID	3.0	32.5	28	35	MUA	Điều chỉnh trong trung hạn
CTG	2.8	23.3	22	28	MUA	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

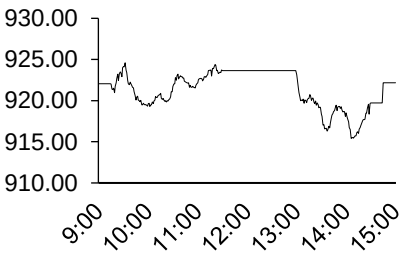

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

MWG_ Giảm giá

Điểm nhấn kỹ thuật:
- Xu hướng hiện tại: Tích lũy ngắn hạn, giảm giá trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Tạo phân kỳ
- Chỉ báo RSI: Tăng nhẹ
- MA: MA20 nằm dưới MA50 và MA100

Nhận định: MWG là cổ phiếu thuộc nhóm ngành Thương mại đang trong xu hướng giảm giá trung hạn và tích lũy ngắn hạn. Đường MA20 cắt xuống MA50 và MA100 báo hiệu xu hướng giảm giá mạnh, tuy nhiên, chỉ báo MACD đang cho tín hiệu phân kỳ đảo chiều. Hiện tại MWG đang trong vũng tích lũy ngắn hạn 108.1 – 113.3, nếu giá cổ phiếu phá qua vùng cản dưới 113.3, nhiều khả năng MWG sẽ tiếp tục xu hướng giảm giá.

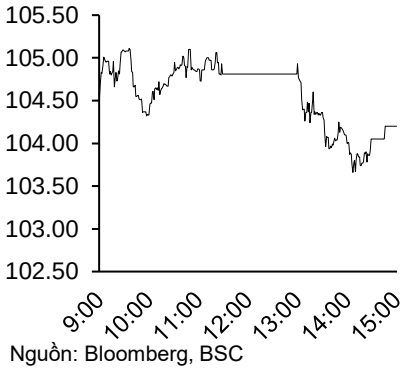

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1811	894.8	0.1%	0.8%
VN30F1812	894.9	0.0%	-3.3%
VN30F1903	893.5	-0.3%	-20.2%
VN30F1906	894.6	-0.1%	150.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VNM	120	1.5	1.3
STB	13	3.7	1.2
MSN	85	0.8	0.6
SBT	22	3.9	0.4
SAB	225	0.8	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
HPG	39	-1	-0.9
VPB	21	-1	-0.9
VJC	132	-1	-0.9
GAS	100	-2	-0.3
NVL	69	-1	-0.3

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	31.30	-4.3%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	12.60	0.0%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	60.30	-5.8%	58.9	73.6
Trung bình					**-3.4%**		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	21.50	55.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	39.15	53.7%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	54.90	31.0%	39.8	60.0
Trung bình					**46.8%**		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.2	55.0%	17.0	22.7
2	TCB	31/10/2018	26.9	27.0	0.4%	25.0	30.0
Trung bình					**27.7%**		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	112.0	0.5%	0.7	1,572	3.1	8,641	13.0	4.4	49.0%	41.2%
PNJ	Bán lẻ	96.2	-0.8%	1.0	678	1.3	5,428	17.7	4.6	49.0%	30.0%
BVH	Bảo hiểm	94.3	0.9%	1.3	2,874	0.0	1,728	54.6	4.5	24.8%	8.4%
PVI	Bảo hiểm	31.9	0.0%	0.8	321	0.0	2,265	14.1	1.1	43.9%	7.8%
VIC	Bất động sản	96.0	0.2%	1.0	13,322	2.5	1,366	70.3	5.6	9.8%	10.3%
VRE	Bất động sản	30.4	0.0%	1.1	3,078	1.2	646	47.1	2.7	31.4%	5.7%
NVL	Bất động sản	69.2	-0.9%	0.8	2,730	0.5	2,368	29.2	3.6	7.8%	14.2%
REE	Bất động sản	31.3	-0.9%	1.1	422	0.5	5,068	6.2	1.1	49.0%	19.1%
DXG	Bất động sản	25.6	-1.7%	1.5	389	1.1	3,042	8.4	1.9	47.2%	25.9%
SSI	Chứng khoán	28.5	-0.3%	1.3	619	2.3	2,899	9.8	1.5	57.6%	15.8%
VCI	Chứng khoán	54.0	-1.3%	1.0	383	0.2	4,289	12.6	2.9	41.3%	30.5%
HCM	Chứng khoán	54.9	-2.1%	1.4	309	0.4	6,094	9.0	2.3	62.0%	27.8%
FPT	Công nghệ	41.9	-0.7%	0.9	1,116	0.9	5,322	7.9	2.2	49.0%	28.9%
FOX	Công nghệ	51.0	2.0%	0.4	501	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	99.8	-2.1%	1.5	8,305	2.6	6,473	15.4	4.5	3.6%	30.6%
PLX	Dầu khí	59.5	-1.3%	1.5	2,998	1.8	3,285	18.1	3.5	11.0%	19.5%
PVS	Dầu khí	18.8	-0.5%	1.8	391	3.1	1,747	10.8	0.8	20.5%	7.8%
BSR	Dầu khí	16.1	-0.6%	0.8	2,170	0.7	#N/A N/A	#N/A N/A	#N/A N/A	35.7%	23.0%
DHG	Dược	84.0	-1.2%	0.5	478	0.5	4,037	20.8	3.7	49.4%	18.3%
DPM	Hóa chất	18.8	0.5%	0.9	320	0.2	1,492	12.6	0.9	21.1%	8.1%
DCM	Hóa chất	9.7	-0.3%	0.7	222	0.1	997	9.7	0.8	4.0%	8.6%
VCB	Ngân hàng	55.5	-0.5%	1.3	8,682	1.6	3,360	16.5	3.2	20.8%	20.9%
BID	Ngân hàng	32.5	1.4%	1.7	4,823	3.0	2,401	13.5	2.2	2.7%	17.4%
CTG	Ngân hàng	23.3	0.0%	1.6	3,764	2.8	2,064	11.3	1.2	30.0%	11.7%
VPB	Ngân hàng	20.7	-1.4%	1.2	2,206	2.5	2,820	7.3	1.7	23.2%	26.9%
MBB	Ngân hàng	21.5	0.0%	1.2	2,020	2.6	2,366	9.1	1.5	20.0%	17.4%
ACB	Ngân hàng	29.3	-0.3%	1.2	1,589	3.7	3,498	8.4	1.9	34.3%	25.0%
BMP	Nhựa	56.7	-1.7%	0.9	202	0.1	5,586	10.2	1.9	77.4%	18.5%
NTP	Nhựa	41.5	2.0%	0.4	161	0.0	3,938	10.5	1.7	23.1%	16.6%
MSR	Tài nguyên	21.8	-0.9%	1.2	852	0.1	229	95.3	1.7	2.1%	1.8%
HPG	Thép	39.2	-1.1%	0.9	3,615	4.8	4,334	9.0	2.1	39.4%	26.7%
HSG	Thép	8.5	-2.5%	1.4	142	1.8	1,065	8.0	0.6	19.7%	8.0%
VNM	Tiêu dùng	119.5	1.5%	0.6	9,048	7.0	4,997	23.9	8.2	58.9%	35.2%
SAB	Tiêu dùng	225.0	0.8%	0.8	6,273	0.4	6,902	32.6	8.7	9.8%	28.5%
MSN	Tiêu dùng	84.7	0.8%	1.2	4,283	3.3	5,416	15.6	5.1	40.2%	30.9%
SBT	Tiêu dùng	22.5	3.9%	0.7	484	3.9	869	25.8	1.8	9.6%	11.3%
ACV	Vận tải	80.1	-0.5%	0.8	7,582	0.0	1,883	42.5	6.4	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	132.0	-1.5%	1.1	3,108	3.7	9,463	13.9	6.7	23.9%	67.1%
HVN	Vận tải	32.3	-0.9%	1.7	1,753	0.3	1,727	18.7	2.6	9.2%	14.6%
GMD	Vận tải	27.7	0.0%	0.9	358	0.8	6,311	4.4	1.4	45.4%	30.8%
PVT	Vận tải	17.2	-2.0%	0.8	210	0.1	2,165	7.9	1.3	34.4%	16.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	75.7	-4.2%	1.0	527	1.6	5,620	13.5	4.3	2.6%	43.2%
VGC	Vật liệu xây dựng	16.1	0.6%	1.0	314	0.9	1,179	13.7	1.2	24.7%	8.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	12.6	0.8%	0.8	209	0.1	1,599	7.9	1.0	5.0%	12.2%
CTD	Xây dựng	152.0	0.0%	0.8	517	0.5	20,202	7.5	1.5	44.4%	21.1%
VCG	Xây dựng	19.1	0.5%	1.3	367	1.0	2,384	8.0	1.3	10.9%	17.6%
CII	Xây dựng	25.3	-0.4%	0.6	269	1.5	332	76.1	1.3	54.1%	1.7%
POW	Điện	13.9	-0.7%	0.6	1,415	0.2	1,026	13.6	1.2	71.9%	9.1%
NT2	Điện	24.9	-0.2%	0.7	311	0.1	2,874	8.6	1.9	21.6%	19.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	119.50	1.53	0.99	1.34MLN
VHM	72.70	0.97	0.59	298710.00
BID	32.45	1.41	0.49	2.12MLN
SAB	225.00	0.76	0.35	40070.00
STB	12.70	3.67	0.27	11.33MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	33.00	3.13	0.03	200.00
NTP	41.50	1.97	0.02	300.00
VGC	16.10	0.63	0.02	1.34MLN
TVC	11.50	4.55	0.02	306800.00
TNG	17.70	1.72	0.01	1.34MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	99.80	-2.06	-1.27	605260.00
VJC	132.00	-1.49	-0.34	639140.00
VCB	55.50	-0.54	-0.34	668290.00
PLX	59.50	-1.33	-0.33	681890.00
HPG	39.15	-1.14	-0.30	2.81MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.30	-0.34	-0.13	2.94MLN
VCS	75.70	-4.18	-0.11	465200.00
DTD	18.00	-10.00	-0.03	178400.00
PVS	18.80	-0.53	-0.02	3.79MLN
IVS	11.20	-9.68	-0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CMX	12.30	6.96	0.00	179930.00
DTT	9.72	6.93	0.00	10.00
MDG	10.80	6.93	0.00	4570.00
TGG	7.56	6.93	0.00	823280.00
RIC	5.87	6.92	0.00	36700.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	16.67	0.00	7200.00
DPS	0.80	14.29	0.00	228600.00
LDP	20.00	9.89	0.00	5700.00
SD5	7.80	9.86	0.01	100.00
BTW	13.40	9.84	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SBV	18.00	-6.98	-0.01	3320.00
EMC	13.35	-6.97	0.00	10.00
NAV	6.05	-6.92	0.00	10.00
TNT	2.61	-6.79	0.00	259360.00
SII	17.90	-6.77	-0.03	1220.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DC2	7.40	-17.78	0.00	1900.00
DTD	18.00	-10.00	-0.03	178400.00
SPI	0.90	-10.00	0.00	80900.00
TXM	9.90	-10.00	0.00	100.00
VTS	10.10	-9.82	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

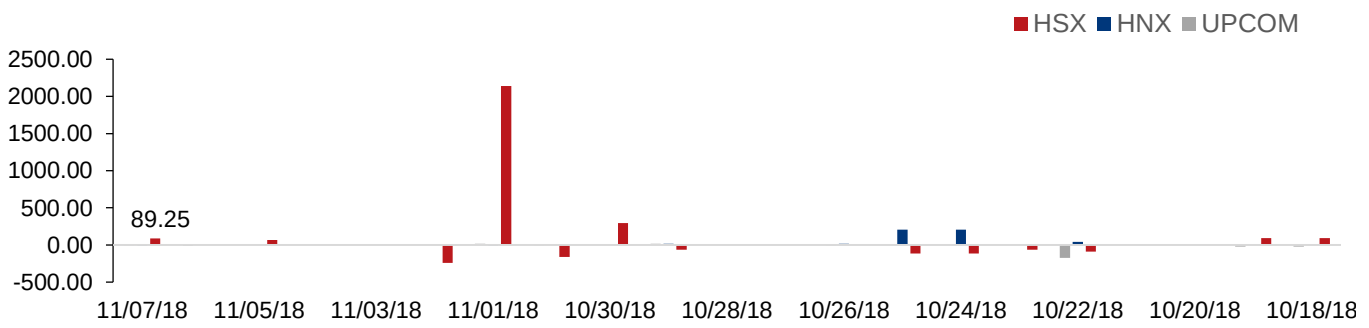

Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ẩn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.2	157	96.7	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	24.9	2,874	8.6	1.9	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.6	1,102	12.3	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	26.5	-2,092	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.3	3,498	8.4	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	39.8	5,746	6.9	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	14.4	1,087	13.2	1.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.2	2,165	7.9	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	39.2	4,334	9.0	2.1	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	25.6	3,042	8.4	1.9	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	17.7	3,200	5.5	1.2	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	30.8	5,796	5.3	1.7	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	41.9	5,322	7.9	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.5	3,360	16.5	3.2	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.8	1,747	10.8	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.5	2,366	9.1	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	152.0	20,202	7.5	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.3	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	90.0	18,132	5.0	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	96.2	5,428	17.7	4.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: BSCV <GO>